BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
15-10-2026 19:14:56 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 29-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIV
về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới

---

I- TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII "về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới", nhất là sau hơn một năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng tiếp tục được đổi mới, từng bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển đất nước. Tư duy, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo có nhiều đột phá; Trung ương tập trung vào những vấn đề chiến lược, chủ trương, chính sách lớn, việc mới, việc khó, xử lý điểm nghẽn kéo dài. Việc xây dựng Nghị quyết chú trọng xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với tầm nhìn dài hạn, mục tiêu chiến lược của đất nước; tổ chức thực hiện Nghị quyết gắn với kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả. Lãnh đạo thông qua công tác tổ chức, cán bộ, tư tưởng, tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và nêu gương tiếp tục được chú trọng. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, dự báo chiến lược, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong Đảng được đẩy mạnh.

Những kết quả đó góp phần giữ vững sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển đất nước; củng cố niềm tin của Nhân dân. Thực tiễn tiếp tục khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; đồng thời cho thấy phương thức lãnh đạo, cầm quyền đúng đắn, khoa học, hiệu quả có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Tuy nhiên, một số mặt trong đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Có lúc, có nơi chưa phân định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng với chức năng quản lý, điều hành của Nhà nước; thẩm quyền tập thể

với trách nhiệm của cá nhân. Còn tình trạng xin ý kiến cấp trên về việc thuộc thẩm quyền, bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo. Một số nhiệm vụ chưa xác định rõ mục tiêu, sản phẩm, thời hạn, nguồn lực, trách nhiệm; phối hợp còn nhiều tầng nấc; phân cấp, phân quyền chưa gắn với nguồn lực và kiểm soát quyền lực. Năng lực tổ chức thực hiện, dự báo, cảnh báo sớm còn hạn chế; cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng chưa đáp ứng yêu cầu mới.

Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức, tư duy, năng lực tổ chức thực hiện của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa theo kịp yêu cầu; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, kỷ luật, kỷ cương có nơi chưa nghiêm; phân định thẩm quyền, trách nhiệm, quan hệ công tác có nội dung chưa rõ; năng lực cụ thể hoá chủ trương, tham mưu chính sách, phối hợp, kiểm tra, đánh giá còn hạn chế. Một số nơi nặng về xử lý công việc cụ thể, chưa chú trọng định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển và kiểm tra, giám sát kết quả.

Đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới, đặt ra trọng trách lịch sử ngày càng lớn đối với Đảng. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền quản trị quốc gia hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng, vận hành mô hình tổ chức mới của hệ thống chính trị đòi hỏi tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữ vững bản chất, mục tiêu, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; bảo đảm Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên tuân thủ Cương lĩnh, Điều lệ, quy định của Đảng, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

- Phương thức lãnh đạo, cầm quyền có vai trò đặc biệt quan trọng trong chuyển hoá tầm nhìn, mục tiêu, đường lối của Đảng thành kết quả thực tiễn; là cơ sở để Đảng thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Đảng lãnh đạo bằng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược; công tác tư tưởng, tuyên truyền, vận động; công tác tổ chức, cán bộ; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Đảng cầm quyền thông qua lãnh đạo Nhà nước, phát huy đầy đủ vai trò, thẩm quyền,

trách nhiệm của Nhà nước trong thể chế hoá, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng theo Hiến pháp và pháp luật.

- Quyền lãnh đạo gắn với trách nhiệm chính trị; thẩm quyền đến đâu, trách nhiệm đến đó. Chủ trương, quyết sách phải rõ chủ thể quyết định, chủ thể tổ chức thực hiện và chủ thể chịu trách nhiệm về kết quả. Cấp trên không làm thay cấp dưới, cấp dưới không đùn đẩy lên trên. Lãnh đạo phải xuyên suốt đến kết quả cuối cùng, không bao biện, làm thay, can thiệp trái quy định vào quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền cơ quan, tổ chức được giao.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền gắn với nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, quản trị quốc gia; phát huy dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực, xây dựng văn hoá Đảng, văn hoá liêm chính; đề cao trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực.

- Lấy chất lượng quyết sách, kết quả thực hiện, sự phát triển của đất nước và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền. Xây dựng phương thức lãnh đạo hiện đại, có khả năng dự báo, phát hiện sớm vấn đề, phản ứng nhanh, tự điều chỉnh trước thực tiễn.

2. Mục tiêu

- Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ, tạo chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu lực, hiệu quả phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng theo hướng khoa học, dân chủ, pháp quyền, hiện đại, vì lợi ích quốc gia - dân tộc và vì Nhân dân. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của Nhà nước; vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm hệ thống chính trị vận hành thông suốt, thống nhất, gần dân, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng quyết sách, tiến độ, chất lượng thể chế hoá, hiệu quả thực hiện.

- Đến năm 2030, hoàn thiện, vận hành nền nếp, hiệu quả các phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, gắn với mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Chủ trương của Đảng được thể chế hoá đồng bộ, kịp thời, khả thi; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

- Đến năm 2045, phương thức lãnh đạo, cầm quyền thực sự khoa học, dân chủ, pháp quyền, hiện đại, thích ứng cao, phù hợp với quản trị quốc gia hiện đại, gắn với mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hệ thống chính trị vận hành thông suốt, thống nhất, hiệu năng, hiệu lực,

hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và vận hành hiệu quả phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Đổi mới tư duy lãnh đạo, cầm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; không bao biện, làm thay, buông lỏng lãnh đạo. Tập trung vào vấn đề chiến lược, chủ trương, chính sách lớn; tạo lập thể chế, môi trường, điều kiện phát triển; nâng cao năng lực dự báo, lựa chọn trọng tâm, điều phối nguồn lực.

Thống nhất nhận thức, vận hành thực chất cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ". Đảng xác định đường lối, định hướng chiến lược, quyết định vấn đề lớn theo thẩm quyền; không hành chính hoá sự lãnh đạo, không bao biện, làm thay hoặc can thiệp trái quy định vào quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước. Nhà nước kịp thời thể chế hoá, quản lý, điều hành, kiến tạo phát triển, tổ chức thực hiện theo Hiến pháp và pháp luật, chịu trách nhiệm về quyết định, kết quả trong phạm vi thẩm quyền. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chức năng đại diện, vận động, giám sát, phản biện xã hội. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, giám sát hoạt động của hệ thống chính trị, đóng góp cho sự phát triển của đất nước và thụ hưởng thành quả phát triển.

Tiếp tục hoàn thiện, làm rõ nội hàm, mối quan hệ giữa lãnh đạo và cầm quyền. Lãnh đạo là xác định đường lối, mục tiêu, nguyên tắc, chủ trương, tổ chức lực lượng chính trị để thực hiện; cầm quyền là thực hiện vai trò lãnh đạo đối với Nhà nước và thông qua Nhà nước, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, để thể chế hoá, tổ chức thực hiện đường lối của Đảng. Tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về Đảng cầm quyền phù hợp với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới.

Nâng cao chất lượng toàn bộ chu trình lãnh đạo: Phát hiện vấn đề, hoạch định, ban hành chủ trương, phân công, thể chế hoá, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, phản hồi, điều chỉnh. Mỗi quyết sách phải rõ mục tiêu cuối cùng, chủ thể thực hiện, trách nhiệm, nguồn lực, thời hạn, sản phẩm. Thường xuyên đo lường tác động, tiếp nhận phản hồi từ thực tiễn; kịp thời điều chỉnh chính sách không còn phù hợp, không để bất cập nhỏ tích tụ thành điểm nghẽn

lớn. Khi không đạt mục tiêu, phải làm rõ nguyên nhân, xem xét trách nhiệm của các chủ thể liên quan.

2. Nâng cao chất lượng hoạch định chủ trương, quyết sách; đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết

2.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạch định chủ trương, đường lối, định hướng chiến lược

Chủ trương, quyết sách phải sát thực tiễn, đúng thẩm quyền, được nghiên cứu kỹ, tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, khắc phục hạn chế, bất cập. Chủ trương lớn phải lấy ý kiến rộng rãi trong Nhân dân; vấn đề lớn, quan trọng phải đánh giá tác động, dự báo rủi ro, so sánh phương án, tham vấn chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp. Vấn đề mới, khó, chưa có tiền lệ phải thực hiện thí điểm có kiểm soát theo thẩm quyền, xác định rõ phạm vi, thời hạn, tiêu chí đánh giá, điều kiện kết thúc hoặc nhân rộng. Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện phải khoa học, khả thi, rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, được xây dựng đồng thời với dự thảo nghị quyết.

Văn bản của Đảng phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, đánh giá; rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp, trách nhiệm. Chỉ ban hành văn bản mới khi thật sự cần thiết; thường xuyên rà soát, tích hợp, sửa đổi, thay thế, bãi bỏ văn bản chồng chéo, không còn phù hợp.

2.2. Nâng cao năng lực thể chế hoá và tổ chức thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu

Lãnh đạo thể chế hoá kịp thời, đầy đủ, đồng bộ chủ trương, đường lối của Đảng; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Kiên quyết phòng, chống "lợi ích nhóm", lợi ích cục bộ, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong xây dựng, thi hành pháp luật. Xử lý nghiêm tình trạng chậm trễ, né tránh, đùn đẩy, báo cáo thiếu trung thực. Theo dõi tiến độ, đánh giá việc thể chế hoá, tổ chức thực hiện theo sản phẩm, kết quả giải quyết vấn đề thực tiễn; kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn kéo dài.

Đánh giá tổ chức, người đứng đầu bằng sản phẩm, hiệu quả công việc và dữ liệu có kiểm chứng; kết hợp đánh giá định tính với định lượng, không tuyệt đối hoá chỉ số, kết quả ngắn hạn. Sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện chủ trương, chính sách sau ban hành; kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện từ thực tiễn.

2.3. Hoàn thiện phương thức cầm quyền, phát huy đầy đủ vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị

Hoàn thiện quy định, quy chế phối hợp, quan hệ công tác giữa cấp uỷ, tổ chức đảng với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Phân định thẩm quyền, trách nhiệm của cấp uỷ, ban thường vụ, thường trực, bí thư cấp uỷ; trách nhiệm tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Không hành chính hoá sự lãnh đạo, làm thay công việc của các cơ quan, tổ chức; không cá nhân hoá thẩm quyền tập thể, viện dẫn trách nhiệm tập thể để né tránh trách nhiệm cá nhân.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội trong thực hiện chức năng lập pháp, giám sát tối cao, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; xây dựng hệ thống pháp luật hiện đại, thống nhất, ổn định, khả thi, kiến tạo phát triển. Bảo đảm Quốc hội hoạt động dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, khoa học, hiện đại; nâng cao chất lượng đại biểu, nhất là đại biểu hoạt động chuyên trách; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.

Lãnh đạo xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ Nhân dân; xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại; nâng cao năng lực quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Phát huy đầy đủ vai trò cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện hiệu quả quyền hành pháp, bảo đảm công khai, minh bạch, kỷ luật, kỷ cương.

Đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, thi hành án, bổ trợ tư pháp, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở; nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương, đường lối; đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh phong trào thi đua, cuộc vận động; xây dựng tổ chức vững mạnh, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Cấp uỷ địa phương tập trung lãnh đạo, định hướng chiến lược, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyết định vấn đề quan trọng theo thẩm quyền; không bao biện, làm thay. Tăng cường kiểm tra, giám sát cụ thể hoá, thực hiện chủ trương, nghị quyết; phát huy đầy đủ chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm

của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động; phát huy dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân

Đổi mới công tác tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục, vận động kịp thời, sát đối tượng, sát thực tiễn, tăng cường đối thoại, thuyết phục; chủ động cung cấp thông tin, định hướng dư luận, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận xã hội; phát huy vai trò của văn hoá, văn học, nghệ thuật, sản phẩm truyền thông trong bồi đắp giá trị, củng cố niềm tin xã hội. Học tập, quán triệt nghị quyết phải thiết thực, gắn với chức trách, nhiệm vụ, chương trình hành động của từng tổ chức, cá nhân; biên tập nội dung cốt lõi thành tài liệu ngắn gọn, dễ nhớ. Tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên góp ý, phản biện chủ trương, chính sách. Mỗi cán bộ, đảng viên có trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ cái đúng, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng.

Ứng dụng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo có kiểm soát để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Thiết lập kênh tiếp nhận, xử lý, phản hồi ý kiến Nhân dân, doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; bảo đảm Nhân dân thực sự là chủ thể, là trung tâm, củng cố quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Đổi mới toàn diện công tác thông tin, tuyên truyền trên báo chí, nền tảng số; kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cơ quan báo chí đáp ứng yêu cầu mới; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân lợi dụng báo chí vì mục đích vụ lợi, trái tôn chỉ, mục đích, vi phạm pháp luật. Báo chí cách mạng phải chủ động đấu tranh, dẫn dắt, định hướng dư luận, góp phần củng cố niềm tin xã hội; thể hiện rõ chính kiến, trách nhiệm trước thông tin xấu, độc. Phát triển các kênh truyền thông hiện đại, nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại gắn với quảng bá văn hoá, con người, hình ảnh Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế, sức mạnh mềm quốc gia.

4. Đổi mới, hoàn thiện đồng bộ, toàn diện công tác tổ chức, cán bộ

4.1. Hoàn thiện và vận hành hiệu quả mô hình tổ chức bộ máy mới

Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác tổ chức của hệ thống chính trị. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quan hệ công tác của các cơ quan, tổ chức gắn với xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại và kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

Đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan tham mưu chiến lược trong tổng kết thực tiễn, nghiên cứu chiến lược, phân tích dữ liệu, dự báo, đề xuất giải pháp ứng phó sớm xu hướng lớn tác động đến đất nước.

4.2. Phân cấp, phân quyền đồng bộ, hợp lý; phân định rõ thẩm quyền lãnh đạo với thẩm quyền quản lý, điều hành

Phân cấp, phân quyền phải bảo đảm rõ ràng, thực chất, gắn với trách nhiệm, nguồn lực, hậu kiểm và kiểm soát quyền lực. Việc cấp dưới có điều kiện thực hiện tốt hơn thì giao cấp dưới quyết định, chịu trách nhiệm; cấp trên tập trung định hướng, kiểm tra, giám sát, không thêm tầng nấc xử lý. Không xin ý kiến cấp trên để né tránh việc thuộc thẩm quyền. Cơ quan Trung ương tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chính sách lớn; cấp tỉnh điều phối, phân bổ nguồn lực, liên kết vùng; cấp xã trực tiếp phục vụ Nhân dân, giải quyết kịp thời vấn đề tại địa bàn. Cơ quan Trung ương kịp thời tháo gỡ vướng mắc của cơ sở theo thẩm quyền; cấp tỉnh bố trí, đào tạo cán bộ, bảo đảm điều kiện cho cấp xã. Khi công việc bị ách tắc, phải làm rõ nguyên nhân, xem xét trách nhiệm cả cấp thực hiện và cấp giao nhiệm vụ.

4.3. Hoàn thiện phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở gắn với đổi mới quản trị cơ sở theo hướng hiện đại

Hoàn thiện hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quan hệ công tác của các loại hình tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp, hoàn thiện bộ máy, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở.

Đổi mới phương thức lãnh đạo để tổ chức đảng ở cơ sở thực sự là nền tảng của Đảng và giữ vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, trung tâm đoàn kết, quy tụ sức mạnh cán bộ, đảng viên, Nhân dân; giải quyết kịp thời vấn đề tại cơ sở, nhất là quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Xây dựng chính quyền cơ sở gần dân, sát dân, công khai, minh bạch, chủ động, phát huy sự tham gia của Nhân dân; nâng cao chất lượng vận hành, năng lực phục vụ, kiến tạo phát triển của bộ máy cấp cơ sở.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, phát huy dân chủ, tự phê bình, phê bình, vai trò nòng cốt của đảng viên; giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương; tránh nể nang, né tránh, hình thức trong sinh hoạt chi bộ; gắn nội dung sinh hoạt với nhiệm vụ chính trị, giải quyết vấn đề thực tiễn.

4.4. Đổi mới tư duy lãnh đạo công tác cán bộ

Thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ. Đảng lãnh đạo hoàn thiện đồng bộ thể chế về công tác cán bộ theo nguyên tắc thống nhất, liên thông, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát; từng bước mở rộng liên thông nguồn nhân lực chất lượng cao giữa khu vực công và khu vực tư. Đảng xác định tiêu chuẩn, nguyên tắc, định hướng, phân cấp quản lý; lựa chọn, bố trí, phân công, giới thiệu cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, cấp cơ sở và người đứng đầu có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu vận hành của tổ chức bộ máy và phát triển đất nước; phát huy đầy đủ trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, người đứng đầu trong quản lý, sử dụng cán bộ.

Hoàn thiện đồng bộ các khâu công tác cán bộ; tăng cường phân cấp, phân quyền; xác định rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn người đứng đầu trong lựa chọn, bố trí, bổ nhiệm cán bộ; đổi mới phương thức đánh giá bảo đảm công tâm, khách quan, xuyên suốt, đa chiều, có phân hoá và kiểm chứng, lấy kết quả thực tiễn làm thước đo chủ yếu; phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển, tôn vinh, trọng dụng nhân tài. Thực hiện nghiêm nguyên tắc "có vào, có ra, có lên, có xuống".

Thực hiện tốt chính sách cán bộ, bảo đảm công bằng, minh bạch, phù hợp trách nhiệm, kết quả cống hiến; tạo môi trường, động lực để cán bộ yên tâm công tác, hiến kế, gắn bó với tổ chức. Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên; bảo vệ bí mật của Đảng, bí mật nhà nước, giữ gìn đoàn kết, thống nhất, phòng ngừa "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm trong tiếp nhận, sử dụng, chia sẻ thông tin, ứng xử trên không gian mạng. Tạo môi trường để cán bộ có phẩm chất, năng lực được rèn luyện, cống hiến, đổi mới, sáng tạo; tôn vinh, trọng dụng, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

5. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, gắn với kiểm soát quyền lực, chủ động phòng ngừa và cảnh báo sớm

Các cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát gắn với kiểm soát quyền lực. Chủ động phòng ngừa, cảnh báo từ sớm, từ xa. Kiểm tra, giám sát đồng hành với tổ chức thực hiện, kịp thời uốn nắn lệch lạc, xử lý sai phạm; tập trung vào các lĩnh vực quan trọng, nhạy cảm, dễ phát sinh lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực.

Mọi quyền lực được giao phải được kiểm soát bằng thể chế, quy chế, quy trình, dữ liệu, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; kiểm soát cả hành vi

lạm quyền, vượt quyền và tình trạng né tránh, không thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm.

Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán, điều tra và các cơ quan liên quan; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát dựa trên dữ liệu, nền tảng số. Xây dựng hệ thống cảnh báo dựa trên dữ liệu, nhận diện sớm rủi ro về tổ chức, cán bộ, quản lý tài sản, thực thi công vụ.

6. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; thực hành văn hoá Đảng và chuẩn mực đạo đức cách mạng

Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, những điều đảng viên không được làm. Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; chức vụ càng cao càng phải gương mẫu về bản lĩnh, liêm chính, kỷ luật, nói đi đôi với làm.

Thực hành văn hoá Đảng, văn hoá liêm chính, trách nhiệm phục vụ Nhân dân; lấy kết quả thực hành văn hoá, đạo đức, nêu gương làm căn cứ quan trọng đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Người đứng đầu, nhất là lãnh đạo cấp cao phải cầu thị, dám nhận khuyết điểm, sửa chữa đến cùng; nêu gương bằng hành động, kết quả. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, thiếu gương mẫu.

7. Đổi mới phong cách, phương pháp, lề lối làm việc; đẩy mạnh chuyển đổi số, điều hành dựa trên dữ liệu

Đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của cơ quan lãnh đạo, tham mưu của Đảng từ Trung ương đến cơ sở theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, hiện đại; bám sát cơ sở, kịp thời nắm bắt, giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở; chuẩn hoá, đơn giản hoá quy chế, quy trình, thủ tục. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, đổi mới chế độ báo cáo, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội họp; dùng chung thông tin đã kiểm chứng; dành nhiều thời gian đi cơ sở, giải quyết công việc.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong Đảng; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo chiến lược, xử lý công việc hằng ngày. Chuẩn hoá, liên thông dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia. Nâng cao năng lực số của cán bộ, đảng viên; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ mới hỗ trợ tham mưu, phân tích, dự báo, theo dõi tiến độ. Dữ liệu, công nghệ hỗ trợ, không thay thế thẩm quyền, trách nhiệm quyết định của

tổ chức, cá nhân. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, chủ quyền dữ liệu; không phát sinh thủ tục không cần thiết.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chính trị ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, cơ quan chủ trì, thời hạn, sản phẩm. Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo triển khai đồng bộ, bảo đảm thống nhất với các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và công tác cán bộ.

2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, cụ thể hoá Nghị quyết thành kế hoạch, tập trung vào khâu yếu, việc khó, điểm nghẽn. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trong phạm vi quản lý.

3. Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ theo chức năng, thẩm quyền, lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, thể chế hoá kịp thời Nghị quyết; hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách đồng bộ với chủ trương của Đảng; phát huy tính chủ động, trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong tổ chức thực hiện.

4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định, quy chế liên quan; theo dõi, đôn đốc, định kỳ đánh giá thực hiện Nghị quyết; báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, kịp thời đề xuất xử lý vấn đề phát sinh.

5. Các cấp uỷ tiếp tục cụ thể hoá nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan. Chủ động rà soát nội dung không còn phù hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Tô Lâm

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Trung ương;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.